

MARKET LENS

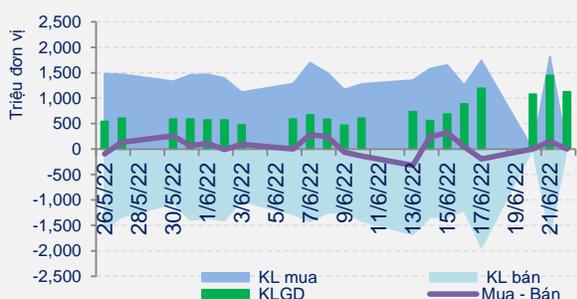
Phiên giao dịch ngày:

22/6/2022

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,169.27	287.77
% Thay đổi	↓ -0.27%	↑ 1.60%
KLGD (CP)	1,125,146,810	66,713,063
GTGD (tỷ đồng)	25,898.10	1,502.44
Tổng cung (CP)	-	91,065,600
Tổng cầu (CP)	-	90,993,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	30,039,000	159,200
KL mua (CP)	36,014,400	703,000
GT mua (tỷ đồng)	1,345.09	15.42
GT bán (tỷ đồng)	1,315.63	4.31
GT ròng (tỷ đồng)	29.47	11.11

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm trong phiên thứ tư liên tiếp với mức giảm nhẹ hơn và thanh khoản suy giảm xuống dưới mức trung bình.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,2 điểm (-0,27%) xuống 1.169,27 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 295 mã tăng (59 mã tăng trần), 42 mã tham chiếu, 181 mã giảm (36 mã giảm sàn). HNX-Index tăng 4,77 điểm (+1,8%) lên 269,39 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 147 mã tăng (35 mã tăng trần), 38 mã tham chiếu, 62 mã giảm (10 mã giảm sàn).

Thị trường giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau và đến cuối phiên thì bên bán đã giành chiến thắng trước bên mua.

Nhóm vốn hóa lớn thuộc VN30 (+0,22%) tăng nhẹ trong phiên hôm nay với 15/30 mã tăng giá, tiêu biểu nhất có thể kể đến như SSI (+6,9%), STB (+6,8%), TCB (+5,5%), MBB (+4,5%), VPB (+4,4%), HPG (+3,4%), ACB (+3,3%)... Nhưng vẫn có đến 12/30 mã giảm, trong đó GAS (-6,9%), POW (-6,8%) giảm hết biên độ.

Nhóm trụ cột thị trường là ngân hàng có diễn biến rất tích cực để gồng gánh thị trường, tiêu biểu như MBB (+4,5%), TCB (+5,5%), VPB (+4,4%), STB (+6,8%), LPB (+6,7%)...

Cổ phiếu chứng khoán tiếp tục đà hồi phục tốt với sắc tím áp đảo trên VND (+6,9%), SSI (+6,9%), VCI (+6,8%), VIX (+6,9%), HCM (+6,8%), FTS (+7%)...

Cổ phiếu thép cũng hồi phục khá tốt với HPG (+3,4%), NKG (+5,4%), HSG (+6,7%)...

Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu tăng mạnh trong thời gian qua như điện, nước, xăng dầu, khí đốt tiếp tục bị chốt lời khiến nhiều cổ phiếu kết phiên ở giá sàn POW (-6,8%), GAS (-6,9%), REE (-6,9%), NT2 (-7%), GEG (-6,9%), CNG (-7%), VSH (-7%)...

Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng đạt 24,09 tỷ đồng. Mã được mua ròng nhiều nhất là FUEVFVND với 56,3 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là HPG với 38,6 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu và STB với 36,8 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 87,6 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 7 điểm đến 11 điểm, cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/6/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index (-0,27%) giảm phiên thứ tư liên tiếp với mức giảm nhẹ hơn và thanh khoản cũng suy giảm so với phiên trước đó và hiện thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay có thể thấy là bên mua và bên bán vẫn đang giằng co quyết liệt ở vùng giá hiện tại. Tuy vậy, phần thắng cuối cùng vẫn thuộc về bên bán.

Trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên giảm mạnh vào ngày 10/6 qua đó đánh mất ngưỡng 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a) thì VN-Index đã xác nhận kết thúc sóng hồi phục b để chuyển sang sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.130 điểm (fibonacci extension 50% sóng điều chỉnh a). Tuy nhiên, thị trường có thể sẽ hãm bớt đà rơi nếu như lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ 1.160 điểm (đáy sóng điều chỉnh a) là đủ tốt. Và thực tế là trong hai phiên liên tiếp, ngưỡng hỗ trợ kể trên đã thúc đẩy được lực cầu bắt đáy giá tăng.

Trong kịch bản tích cực hơn, nếu lực cầu mua lên đủ tốt và áp lực bán suy giảm thì VN-Index có thể sớm hồi phục trở lại. Và nếu như VN-Index lấy lại được ngưỡng tâm lý 1.200 điểm thì khả năng tiếp tục hồi phục sẽ được mở ra.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên thứ hai liên tiếp, thị trường kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ quanh 1.160 điểm tương ứng với đáy tháng 5/2022 và bật lên từ đây để thu hẹp mức giảm. Tuy vậy, mẫu hình nến hôm nay cho thấy là tuy bên mua và bên bán giằng co khá quyết liệt nhưng thắng lợi cuối cùng vẫn thuộc về bên bán.

Trên góc độ phân tích kỹ thuật, thị trường đang trong sóng điều chỉnh sau khi đánh mất ngưỡng tâm lý 1.300 điểm trong phiên 10/6 và theo lý thuyết, mục tiêu đầu tiên của sóng điều chỉnh hiện tại quanh ngưỡng 1.130 điểm. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của thị trường quanh ngưỡng 1.160 điểm đã được kiểm tra thành công trong hai phiên liên tiếp để mở ra khả năng hồi phục trở lại trong thời gian tới. Tuy vậy, còn quá sớm để cho rằng sóng điều chỉnh hiện tại đã kết thúc.

Sau bốn phiên giảm điểm liên tiếp thì định giá của thị trường tiếp tục trở nên hấp dẫn hơn với P/E chỉ khoảng 12,5 lần trên cả hai chỉ số VN-Index và VN30. Nếu xét đến triển vọng tích cực của kinh tế Việt Nam trong năm 2022 với mức tăng GDP được dự báo trên 6%, cũng như tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết trên sàn dự kiến có thể đạt trên 20% trong năm nay theo như đánh giá của nhiều bên thì P/E Forward của cả thị trường cho năm nay chỉ khoảng 10-10,5 lần (so với mức 15-17 lần của trung bình 5 năm cũng như 10 năm gần nhất), thực sự hấp dẫn cho những nhà đầu tư dài hạn có thể mua vào.

Đối với những nhà đầu tư ngắn hạn hơn thì có thể tham khảo danh mục khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/6/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
VGC	49.2	46-48.5	61-63	45	13.4	62.5%	153.2%	Theo dõi, chờ xem xét giải ngân
SSI	17.7	16-17.5	22-23	15.5	5.5	33.3%	66.6%	Theo dõi, chờ xem xét giải ngân
MBS	16.8	15.5-16.5	20-21	14.5	6.3	52.0%	100.2%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 16.4+-
GEX	18.4	18.18.6	22-24	17	13.5	95.9%	5.5%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 18.4+-
SCR	8.82	8.4-8.9	11-11.5	7.8	15.5	685.6%	62.0%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 8.7+-
TCH	10.55	10.4-10.7	13-13.5	9	13.9	85.8%	-35.6%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 10.4+-
PVT	18.5	15.5-16.5	20-21	15	8.7	17.8%	11.8%	Theo dõi, chờ xem xét giải ngân
BSR	25.6	21-23	27-28	20	11.1	65.3%	25.2%	Theo dõi, chờ xem xét giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/06/2022	GEG	21.7	23.65	26.5-27	21	-8.25%	Bán



TIN VĨ MÔ

Số tăng trưởng GRDP Hà Nội và TP.HCM

Trong 6 tháng đầu năm 2022, GRDP của Hà Nội ước tính gấp 1,29 lần mức tăng cùng kỳ năm 2021. Trong khi đó, theo báo cáo của Cục Thống kê TP.HCM, trong 6 tháng đầu năm 2022, tốc độ tăng trưởng GRDP của thành phố đạt 3,82%.

Ngành vận tải hàng không toàn cầu có lãi trở lại

Ngành vận tải hàng không toàn cầu đang có lãi trở lại sau 2 năm bị đại dịch tàn phá, tuy nhiên đà phục hồi này chưa chắc chắn.

Dự án trọng điểm trước nguy cơ chậm tiến độ

Dù khẳng định các dự án trọng điểm giao thông như cao tốc Bắc – Nam, sân bay Long Thành (Đồng Nai) đều cơ bản đạt tiến độ, nhưng Bộ GTVT cũng thẳng thắn nhìn nhận các nguy cơ có thể khiến chậm tiến độ với các đoạn cao tốc phải hoàn thành trong năm nay.

TP Hồ Chí Minh kêu gọi đầu tư vào 197 dự án trong năm 2022

UBND TP Hồ Chí Minh vừa chấp thuận danh mục dự án kêu gọi đầu tư năm 2022, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố đề xuất.

Áp lực từ cú sốc giá xăng, dầu

Giá xăng dầu hiện đã tăng hơn 70% so với cuối năm 2021 trong bối cảnh tiêu dùng năng lượng toàn cầu tăng cao.

Cảng biển Hải Phòng: Tạo động lực để phát triển bền vững

Xác định vị thế Cảng biển trong việc phát triển kinh tế xã hội của TP Hải Phòng. Vì vậy, Cảng biển Hải Phòng luôn được chú trọng đẩy mạnh phát triển cảng cả về chiều rộng và chiều sâu.

Đề xuất gần 10.000 tỷ đồng làm hơn 37km cao tốc Cần Thơ - Hậu Giang

Mức đầu tư đề xuất cho đoạn cao tốc nối hai tỉnh Cần Thơ và Hậu Giang dài 37km là 9.990 tỷ đồng bằng ngân sách nhà nước.

TIN DOANH NGHIỆP

Biến động vốn hóa của 20 doanh nghiệp lớn nhất sau nửa năm: Bộ đôi dầu khí GAS, BSR và Thế giới Di động ngược dòng ấn tượng, Hòa Phát giảm 115.000 tỷ

Dưới áp lực của thị trường chứng khoán, tổng trị giá vốn hoá của 20 doanh nghiệp lớn nhất sàn cũng đã giảm tới 609 nghìn tỷ đồng từ cuối năm 2021, tương ứng khoảng 17%.

Một doanh nghiệp ở Hải Phòng có trong tay gần 9.000 tỷ đồng tiền gửi, vay nợ ít nhưng vốn hóa chỉ hơn 6.000 tỷ đồng

Thị giá TCH đã xuống dưới 10.000 đồng trong khi nếu chia đều thì mỗi cổ phiếu đang có tới 13.000 đồng tiền mặt và tiền gửi.

Novaland triển khai thường cổ phiếu tỷ lệ 24,5% tăng vốn lên gần 24.300 tỷ đồng

Vốn điều lệ Novaland dự kiến tăng lên 24.275 tỷ đồng sau phát hành.

ADS cho thuê 15ha CCN an ninh thu về khoảng 80 tỷ lợi nhuận

Ký kết cho thuê 15 ha Cụm Công Nghiệp (CCN) An Ninh với Công ty ET Solar Power HongKong, nâng diện tích lấp đầy lên đến 90%. Doanh thu và Lợi nhuận dự kiến thu về lần lượt khoảng 180 tỷ và 80 tỷ đồng.

Nhu cầu vàng, trang sức hồi phục mạnh hậu Covid-19, lợi nhuận tháng 5 của PNJ tiếp đà tăng 66% trong lên 141 tỷ đồng

Lũy kế 5 tháng, doanh thu thuần PNJ đạt 15.583 tỷ đồng, tăng 47%; lãi sau thuế 1.066 tỷ đồng, tăng 47%. Công ty thực hiện được 60,3% kế hoạch doanh thu và 76,5% kế hoạch lợi nhuận năm.

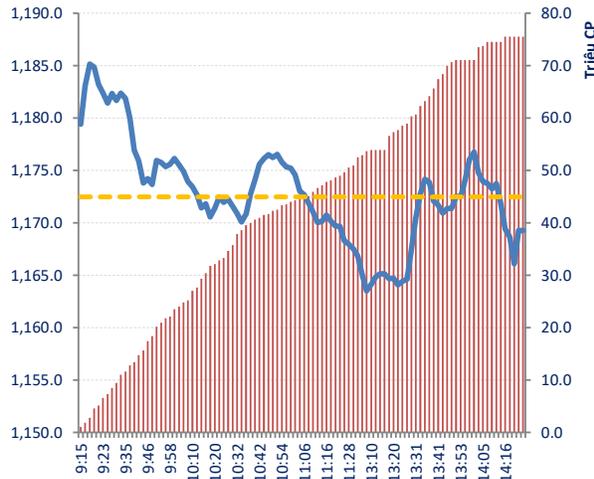
VNDirect ước doanh thu Bách Hóa Xanh có thể tăng 30% lên 1,39 tỷ đồng/cửa hàng/tháng trong nửa cuối năm, mở rộng chuỗi nhà thuốc lên hơn 800

Theo một báo cáo mới đây của CTCP Chứng khoán VNDirect, nhóm chuyên gia phân tích nhận định CTCP Đầu tư Thế giới di động (MWG) có thể đạt lợi nhuận ròng hơn 6.000 tỷ vào cuối năm nay khi mảng điện tử tiêu dùng vẫn nắm vững thị phần, triển vọng khả quan của Bách Hóa Xanh vào nửa cuối năm và An Khang khi mở rộng quy mô bán lẻ dược phẩm.

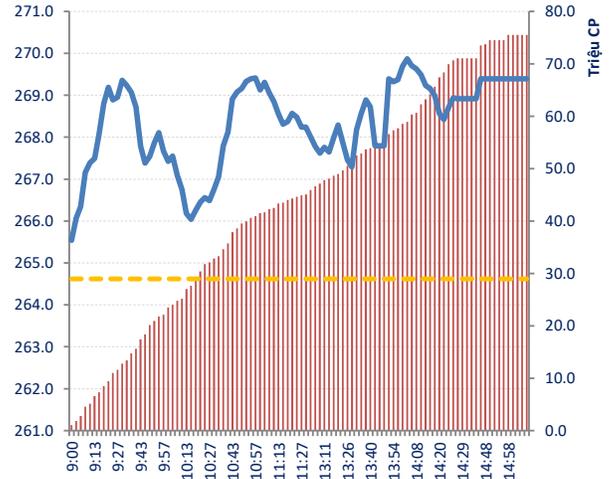


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

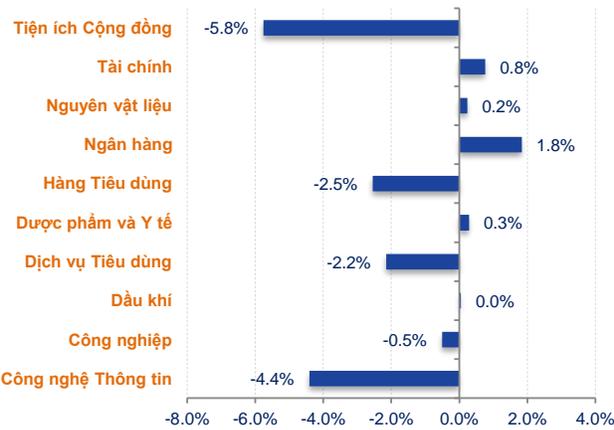
KLGD và VN-Index trong phiên



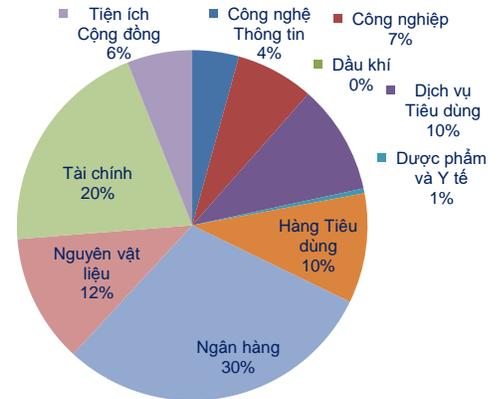
KLGD và HNX-Index trong phiên



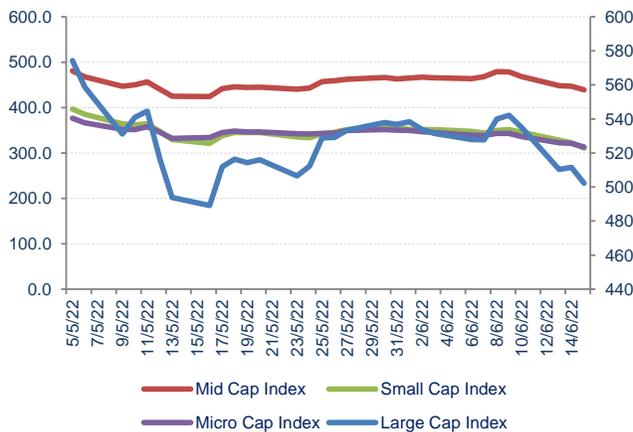
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



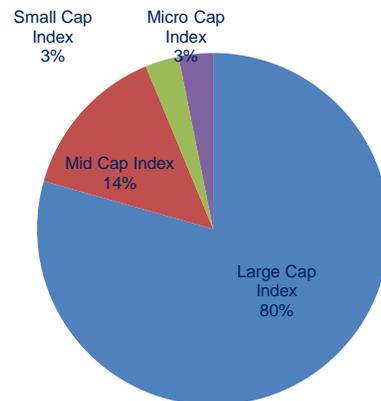
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,094,000	VND	3,811,700
2	HPG	1,059,700	TCH	1,455,700
3	NLG	793,900	VNM	1,200,800
4	VGC	642,300	VRE	799,500
5	PDR	445,400	NKG	768,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	145,200	SHS	519,500
2	KLF	100,000	HUT	198,900
3	IDC	50,300	THD	39,400
4	IVS	45,500	BVS	22,500
5	MBG	29,700	PVS	18,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIB	18.00	19.25	↑ 6.94%	9,678,480
SHB	12.90	13.20	↑ 2.33%	8,767,860
MSB	15.00	16.05	↑ 7.00%	7,731,400
EVF	9.25	9.25	→ 0.00%	6,019,290
HDB	23.60	23.60	→ 0.00%	3,773,640

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	27.40	24.70	↓ -9.85%	16,622,507
SHS	12.20	13.30	↑ 9.02%	8,126,979
HUT	22.10	23.50	↑ 6.33%	7,088,252
CEO	25.60	23.10	↓ -9.77%	5,684,007
TNG	32.00	30.00	↓ -6.25%	4,533,973

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SSI	16.53	17.70	1.17	↑ 7.06%
MSB	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
KHG	6.15	6.58	0.43	↑ 6.99%
TVB	6.15	6.58	0.43	↑ 6.99%
TEG	8.30	8.88	0.58	↑ 6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HGM	55.00	60.50	5.50	↑ 10.00%
CTT	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
CAN	60.10	66.00	5.90	↑ 9.82%
ALT	24.00	26.30	2.30	↑ 9.58%
SDG	27.30	29.90	2.60	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DGW	120.00	111.60	-8.40	↓ -7.00%
GIL	52.90	49.20	-3.70	↓ -6.99%
VSH	45.00	41.85	-3.15	↓ -7.00%
ABR	14.30	13.30	-1.00	↓ -6.99%
PNC	10.45	9.72	-0.73	↓ -6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC9	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
MST	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
CSC	61.00	54.90	-6.10	↓ -10.00%
TTH	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
VCM	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIB	9,678,480	29.0%	3,236	5.6	1.5
SHB	8,767,860	19.4%	2,666	4.8	0.9
MSB	7,731,400	19.8%	2,815	5.3	1.0
EVF	6,019,290	9.0%	1,100	8.4	0.7
HDB	3,773,640	21.3%	3,210	7.4	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	16,622,507	5.3%	1,409	17.5	0.9
SHS	8,126,979	25.5%	2,110	6.3	0.8
HUT	7,088,252	4.8%	549	42.8	2.1
CEO	5,684,007	4.3%	571	40.5	1.7
TNG	4,533,973	18.1%	2,591	11.6	2.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	↑ 7.1%	13.0%	1,298	14.1	1.2
MSB	↑ 7.0%	19.8%	2,815	5.3	1.0
KHG	↑ 7.0%	13.4%	1,321	4.7	0.6
TVB	↑ 7.0%	30.6%	2,799	2.2	0.5
TEG	↑ 7.0%	7.2%	998	8.3	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HGM	↑ 10.0%	43.2%	6,856	8.8	3.2
CTT	↑ 10.0%	16.1%	2,167	7.1	1.1
CAN	↑ 9.8%	26.6%	7,535	8.8	2.1
ALT	↑ 9.6%	1.2%	455	57.7	0.7
SDG	↑ 9.5%	6.3%	2,843	10.5	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	1,094,000	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	1,059,700	41.0%	7,985	2.6	1.2
NLG	793,900	5.7%	1,979	17.2	1.0
VGC	642,300	20.7%	3,683	13.4	2.4
PDR	445,400	24.2%	2,838	17.8	4.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	145,200	18.1%	2,591	11.6	2.1
KLF	100,000	0.4%	37	75.6	0.3
IDC	50,300	13.2%	2,183	21.4	2.6
IVS	45,500	5.3%	527	13.1	0.7
MBG	29,700	13.2%	1,373	4.5	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	367,717	20.8%	4,853	16.0	3.1
VIC	286,045	-1.6%	(624)	-	2.1
VHM	283,034	31.4%	8,807	7.4	2.1
GAS	228,717	19.6%	5,262	22.7	4.1
MSN	158,033	27.9%	7,043	15.8	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,380	9.0%	1,373	61.6	4.0
THD	19,180	12.4%	2,155	25.4	3.0
NVB	17,929	0.0%	0	89,219.0	3.1
IDC	14,010	13.2%	2,183	21.4	2.6
VCS	11,824	37.2%	11,077	6.7	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	3.69	-2.0%	(171)	-	0.3
PTC	3.59	23.3%	1,865	4.8	0.5
MCG	3.37	-17.8%	(706)	-	0.8
JVC	3.20	-5.5%	(228)	-	1.0
HQC	3.15	0.2%	17	212.9	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	2.62	7.0%	347	13.3	0.9
BII	2.55	3.1%	345	9.0	0.3
CEO	2.39	4.3%	571	40.5	1.7
KDM	2.38	0.1%	6	2,590.4	1.4
L14	2.26	43.1%	9,983	9.9	3.1

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	72.75	19.4%	2,666	4.8	0.9
VHM	71.20	31.4%	8,807	7.4	2.1
DGC	52.62	58.0%	9,266	12.6	5.7
MSB	47.43	19.8%	2,815	5.3	1.0
DIG	39.05	15.4%	2,143	14.7	2.1

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIB	-169.96	29.0%	3,236	5.6	1.5
FPT	-63.74	22.0%	4,276	20.8	4.2
HPG	-59.28	41.0%	7,985	2.6	1.2
EVF	-53.98	9.0%	1,100	8.4	0.7
STB	-43.86	11.6%	2,089	9.2	1.0

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	6.11	24.2%	2,838	17.8	4.0
HDC	2.34	23.1%	3,854	7.7	1.7
VNM	2.03	29.4%	4,894	15.1	4.4
VND	1.85	12.3%	438	36.3	1.3
HSG	1.21	32.3%	7,152	2.0	0.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	-1.72	49.4%	12,931	4.3	1.8
DGW	-1.56	45.9%	8,585	14.0	5.4
HDG	-1.28	20.1%	5,189	10.0	1.9
VIC	-1.06	-1.6%	(624)	-	2.1
IDI	-0.98	10.0%	1,389	16.5	1.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIB	169.96	29.0%	3,236	5.6	1.5
FPT	64.97	22.0%	4,276	20.8	4.2
MWG	55.78	25.3%	3,454	21.3	4.9
EVF	54.00	9.0%	1,100	8.4	0.7
PNJ	32.03	19.6%	5,460	21.9	3.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	-71.12	19.4%	2,666	4.8	0.9
FUEVFVND	-53.83	N/A	N/A	N/A	N/A
MSB	-47.43	19.8%	2,815	5.3	1.0
DGC	-43.06	58.0%	9,266	12.6	5.7
DIG	-39.79	15.4%	2,143	14.7	2.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	55.68	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	38.89	41.0%	7,985	2.6	1.2
STB	37.26	11.6%	2,089	9.2	1.0
VGC	32.25	20.7%	3,683	13.4	2.4
GMD	31.00	10.5%	2,427	20.9	2.1

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-87.76	31.4%	8,807	7.4	2.1
VNM	-57.58	29.4%	4,894	15.1	4.4
MWG	-47.57	25.3%	3,454	21.3	4.9
NVL	-38.94	9.1%	1,953	38.7	3.4
VIC	-35.68	-1.6%	(624)	-	2.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn